TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂ DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng

2. Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn**:** Chị Chu Thị N - Sinh năm 1992.

HKTT: SN 100 C, phường L, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Khu phố V, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn**:** Anh Nguyễn Trọng H - Sinh năm 1992

HKTT: SN 100 C, phường L, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: SN 29 T, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Chu Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng H kết hôn với nhau năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, hơn nữa anh H không tu trí làm ăn, thường xuyên chửi bới chị, khi nóng giận còn đánh chị nên không khí gia đình luôn căng thẳng nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng cũng được

hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nH1 không có kết quả, mà ngày càng trầm trọng hơn. Kể từ tháng 6/2023 đến nay chị đã mang con bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Gia H1 – sinh ngày 12/01/2021, hiện nay cháu H1 đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Trọng H theo quy định của pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Thu thập chứng cứ tại địa phương: Anh Nguyễn Trọng H và chị Chu Thị N kết hôn với nhau năm 2019 và chung sống với nhau tại địa phương. Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cải chửi nhau. Mâu thuẫn của anh chị cũng được địa phương hòa giải nH1 không có kết quả, hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Về con: Anh chị có có một con chung là Nguyễn Gia H1 – sinh ngày 12/01/2021. Về tài sản công nợ của anh chị địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt anh H, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nH1 vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chu Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Trọng H có địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Chu Thị N và anh Nguyễn Trọng H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị N thấy rằng: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Thực tế cho thấy, hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, có trách nhiệm và chung sống hòa thuận với nhau, cùng nhau xây dựng kinh tế, hạnh phúc gia đình. Qua xem xét lời khai của chị N, cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống thể hiện: vợ chồng chị N anh H do bất đồng quan điểm sống, cả vợ và chồng không hiểu nhau dẫn đến cải chửi, đánh nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, cũng đã được gia đình cũng như chính quyền địa phương hòa giải nH1 đến nay vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nH1 không đến Tòa án để hòa giải, không tham gia phiên tòa, mặc nhiên để chị N đơn phương ly hôn. Do đó, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa chị N anh H không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N xử cho chị N được ly hôn anh H.

[3] *Về con chung*: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Gia H1 – sinh ngày 12/01/2021. Hiện nay cháu H1 đang ở với chị chị N, chị vẫn nuôi dạy cháu đảm bảo về mọi mặt. Bản thân chị N có công việc và thu nhập ổn định và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1. Hơn nữa, cháu H1 hiện vẫn còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy giao cháu H1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1.1 điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, chị Chu Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27, khoản 1. 1 Điều 1 phần II, mục A Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị N được ly hôn anh Nguyễn Trọng H

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Gia H1 – sinh ngày 12/01/2021 là con chung của chị Chu Thị N và anh Nguyễn Trọng H. Giao cháu H1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nH1 được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002773 ngày 11/10/2023của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP.Thanh Hoá;
- UBND P. L, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Quỳnh